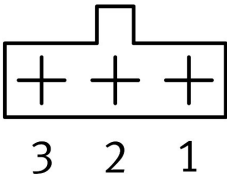
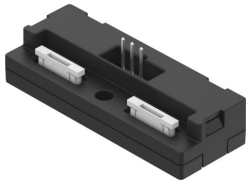


Đế cắm điện
NEFV-V14-XX4G3-T1G3
Số bộ phận: 8109878

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước B x L x H	18,7 mm x 50 mm x 15,3 mm
Kiểu gắn	có lỗ xuyên cho vít M3
Đầu ra cáp	thẳng
trọng lượng sản phẩm	6.8 g
Cổng nối điện 1, chức năng	Phía thiết bị hiện trường
Cổng nối điện 1, thiết kế	góc
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Ổ cắm
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	ZIF
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	12
Cổng nối điện 1, cực/dây điện được dùng	3
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	cắm
Cổng nối điện 2, chức năng	Phía thiết bị hiện trường
Cổng nối điện 2, thiết kế	góc
Cổng nối điện 2, kiểu kết nối	Ổ cắm
Cổng nối điện 2, công nghệ kết nối	ZIF
Cổng nối điện 2, số cực/dây	12
Cổng nối điện 2, cực/dây điện được dùng	3
Cổng nối điện 2, kiểu gắn	cắm
Cổng nối điện 3, chức năng	Phía điều khiển
Cổng nối điện 3, thiết kế	góc
Cổng nối điện 3, kiểu kết nối	Phích cắm
Cổng nối điện 3, công nghệ kết nối	Mã hóa dành riêng cho Festo
Cổng nối điện 3, số chân cắm/dây	3
Cổng nối điện 3, cực/dây điện được dùng	3
Cổng nối điện 3, kiểu gắn	cắm
Dải điện áp hoạt động DC	0 V...310 V
Cổng nối dây dẫn bảo vệ	không có sẵn
Lớp bảo vệ	không
Mức độ bảo vệ	IP40
Lưu ý về mức độ bảo vệ	ở trạng thái lắp
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C

Đặc tính	Giá trị
Nhiệt độ bảo quản	-40 °C...80 °C
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
mức độ ô nhiễm	2
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Vật liệu vỏ	PA
nhà màu	màu đen
Vật liệu các tiếp điểm phích cắm	Đồng mạ niken và mạ vàng